

Số: *166*/BC-KHCN

Bắc Giang, ngày *9* tháng 11 năm 2011

## BÁO CÁO

### Kết quả hoạt động khoa học và công nghệ năm 2011, phương hướng, nhiệm vụ công tác năm 2012

Thực hiện kế hoạch và chương trình công tác năm 2011, tập thể cán bộ, công chức, viên chức Sở KH&CN đã nỗ lực phấn đấu hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao. Tổ chức bộ máy các phòng, đơn vị thuộc Sở được kiện toàn; Quy chế hoạt động, quy chế chi tiêu nội bộ, quy định về công tác thi đua khen thưởng của Sở và của các đơn vị trực thuộc được phát huy hiệu quả tốt. Công tác tham mưu, tư vấn xây dựng Chiến lược phát triển KH&CN của tỉnh đến năm 2020; công tác quản lý các đề tài dự án KH&CN, quản lý công nghệ, sở hữu trí tuệ... đã từng bước đi vào nề nếp. Hội đồng khoa học và công nghệ tỉnh đã họp 02 phiên, trong đó đã tư vấn đề trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt danh mục 10 đề tài, dự án KH&CN cấp tỉnh thực hiện năm 2012.

Các kết quả hoạt động cụ thể trên các lĩnh vực KH&CN năm 2011 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2012 như sau:

#### I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KH&CN NĂM 2011

##### 1. Về xây dựng hệ thống tổ chức bộ máy và phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ

###### 2.1. Công tác tổ chức bộ máy

Hiện tại bộ máy của Sở KH&CN gồm: 3 phó giám đốc, trong đó có 1 phó giám đốc điều hành, 7 phòng và 3 đơn vị trực thuộc. Tổng số cán bộ công chức, viên chức của Sở gồm 85 người, trong đó 63 cán bộ chính thức trong biên chế và 22 lao động hợp đồng (6 hợp đồng theo Nghị định 68). Năm 2011 Sở đã luân chuyển, bổ nhiệm, điều động cán bộ lãnh đạo cấp phòng và tương đương 5 đồng chí, chuyển vị trí công tác chuyên môn cho 2 đồng chí, tuyển dụng và tiếp nhận 5 viên chức. Tổ chức rà soát và bổ sung quy hoạch cán bộ thuộc đối tượng A2, A3 của Sở.

Các tổ chức chính trị và chính trị xã hội gồm: Chi bộ Đảng (32 đồng chí), Công đoàn, Chi đoàn Thanh niên cộng sản HCM, Hội cựu chiến binh và Tiểu đội dân quân tự vệ duy trì hoạt động tốt.

Công tác tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về KH&CN ở các huyện, thành phố từng bước được ổn định với 10 phòng có chức năng quản lý nhà nước về KH&CN và 2 Trung tâm KHCN&MT. Đã có 16 ngành của tỉnh thành lập Hội đồng KH&CN, xây dựng quy chế và duy trì hoạt động (tăng 2 Hội đồng so với năm 2010).

###### 2.2. Phát triển tiềm lực KH&CN

- Về nguồn nhân lực: Trong tổng số 85 công chức, viên chức và lao động hợp đồng của Sở 10 người có trình độ thạc sỹ, 47 đại học, 8 cao đẳng, còn lại có trình độ

trung cấp và công nhân kỹ thuật. Ngoài ra, Sở KH&CN đang có 11 cán bộ theo học các khóa đào tạo thạc sỹ thuộc các ngành kỹ thuật.

- Về cơ sở vật chất: Được sự quan tâm của Bộ KH&CN, UBND tỉnh từ đầu năm 2011 đã khởi công xây dựng trụ sở và khu trình diễn của 2 đơn vị sự nghiệp thuộc Sở, gồm: Trung tâm Tin học và Thông tin KH&CN, tổng diện tích sàn xây dựng 4 tầng là 1.120m<sup>2</sup>; Trung tâm ứng dụng Tiến bộ KH&CN tổng diện tích nhà làm việc và khu ao, ruộng trình diễn là 20.000m<sup>2</sup>.

Bên cạnh đó, nhằm nâng cao năng lực cho Trung tâm kỹ thuật của Chi cục Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng, Sở KH&CN đã đầu tư các trang thiết bị hiện đại như: Bộ máy cắt đạm bán tự động, máy quang kế ngọn lửa, hệ thống kiểm định Taximet ...

## **2. Về công tác tham mưu**

Để tăng cường công tác quản lý nhà nước về KH&CN trên địa bàn tỉnh, năm 2011 Sở KH&CN đã tích cực phối hợp với các ngành xây dựng và hoàn thành một số đề án, văn bản quản lý về KH&CN, tham mưu với HĐND tỉnh, UBND tỉnh ban hành, gồm:

- Quyết định số: 406/QĐ-UBND ngày 31/10/2011 của UBND tỉnh ban hành đề án Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Bắc Giang đến năm 2020.

- Quyết định số: 418/QĐ-UBND ngày 31/10/2011 của UBND tỉnh thành lập Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn- Đo lường- Chất lượng, thuộc Chi cục Tiêu chuẩn- Đo lường- Chất lượng.

- Nghị quyết số: 17/2011/NQ-HĐND ngày 19/7/2011 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Quy định về chế độ khuyến khích các tổ chức áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến, các doanh nghiệp đạt giải thưởng chất lượng, các doanh nghiệp có sản phẩm, hàng hóa được chứng nhận hợp chuẩn trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

- Quyết định số: 290/2011/QĐ-UBND ngày 10/8/2011 của UBND tỉnh Quy định về chế độ khuyến khích các tổ chức áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến, các doanh nghiệp đạt giải thưởng chất lượng, các doanh nghiệp có sản phẩm, hàng hóa được chứng nhận hợp chuẩn trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

- Quyết định số 1105/QĐ-HĐ ngày 10 tháng 8 năm 2011 của Chủ tịch Hội đồng KH&CN tỉnh về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng KH&CN tỉnh.

- Kế hoạch số 2263/KH-UBND ngày 29/9/2011 của UBND tỉnh về việc xây dựng, áp dụng và duy trì hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9000:2000 vào hoạt động của các cơ quan hành chính trên địa bàn tỉnh.

## **3. Về hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ**

Năm 2011, Bộ trưởng Bộ KH&CN phê duyệt 3 dự án KH&CN cấp Nhà nước triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt danh mục 17 đề tài, dự án KH&CN cấp tỉnh; Giám đốc Sở KH&CN phê duyệt 96 mô hình, đề tài, dự án KH&CN cấp cơ sở.

3 dự án cấp nhà nước được các chủ nhiệm dự án và cơ quan chủ trì hoàn tất các hồ sơ theo yêu cầu, ký hợp đồng triển khai thực hiện; 16/17 các đề tài, dự án KH&CN cấp tỉnh đã được tuyển chọn, xét duyệt thuyết minh, thẩm định kinh phí và

trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt (có 01 dự án khi xét duyệt thuyết minh không đạt yêu cầu); 96/96 đề tài, dự án KH&CN cấp cơ sở được các ngành, các huyện, thành phố triển khai thực hiện.

Sở KH&CN đã tổ chức kiểm tra tiến độ 6 lượt các dự án cấp Nhà nước, 42 lượt các đề tài, dự án KH&CN cấp tỉnh, 96 đề tài, dự án cấp cơ sở. Tổ chức Hội đồng nghiệm thu cơ sở cho 3 dự án cấp nhà nước, kết quả 3 dự án đạt loại khá. Tổ chức nghiệm thu 16 đề tài, dự án cấp tỉnh, kết quả 01 đề tài xuất sắc, 15 đề tài, dự án đạt loại khá. Kết quả nghiệm thu của các đề tài, dự án đã được Sở KH&CN công bố trên tạp chí KH&CN và trang Web của Sở.

Thông qua việc triển khai thực hiện các đề tài, dự án, các hoạt động nghiên cứu - ứng dụng KH&CN đã đóng góp tích cực vào việc hoạch định các chính sách phát triển kinh tế xã hội, tăng trưởng GDP, phát triển sản xuất, nâng cao năng lực và trình độ sản xuất, đổi mới công nghệ, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Một số đề tài, dự án cấp tỉnh sau khi nghiệm thu được đánh giá là có kết quả thực hiện tốt và có khả năng nhân rộng là:

- Đề tài: Nghiên cứu xây dựng mô hình điều trị và quản lý bệnh tăng huyết áp tại tuyến y tế cơ sở ở tỉnh Bắc Giang.

- Đề tài: Xây dựng mô hình vườn cây mẹ trên cơ sở những giống cây ăn quả đã được bình tuyển nhằm cung cấp mắt ghép cho các vườn nhân giống tại Bắc Giang.

- Đề tài: Thực trạng và hiệu quả nguồn vốn tín dụng ngân hàng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn giai đoạn 2006- 2009. Giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng vốn vay trong thời gian tới.

- Đề tài: Phân lập và xác định vai trò gây bệnh của Escherichia Coli (E.coli) gây tiêu chảy ở lợn con tại một số huyện của tỉnh Bắc Giang và biện pháp phòng trị.

- Dự án: Xây dựng mô hình phát triển sản xuất cà chua bằng giống lai TH144 tại 2 huyện Lục Nam và Lạng Giang.

#### **4. Về công tác quản lý công nghệ và an toàn bức xạ hạt nhân**

##### *4.1. Quản lý công nghệ:*

Sở KH&CN đã tổ chức kiểm tra, đánh giá hiện trạng công nghệ tại 10 doanh nghiệp ; điều tra hoạt động công nghệ tại 100 doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Tổ chức thẩm tra công nghệ cho 04 dự án đầu tư (Dự án gồm ốp lát clinker, dự án sản xuất kết cấu thép, dự án đầu tư nâng công suất khai thác mỏ than Đồng Rì, công nghệ thổi khí làm sạch bề mặt thép). Kết quả thẩm tra công nghệ cho các dự án đều đạt yêu cầu.

##### *4.2. Quản lý an toàn bức xạ hạt nhân:*

Sở KH&CN đã tổ chức kiểm tra việc chấp hành quy định của Pháp luật về an toàn bức xạ hạt nhân tại 11 cơ sở sử dụng thiết bị X-quang trong y tế. Hướng dẫn việc khai báo và thủ tục đăng ký để cấp phép sử dụng thiết bị X-quang trong y tế cho 10 cơ sở. Trong đó, cấp phép lần đầu: 06 cơ sở, gia hạn giấy phép: 04 cơ sở.

#### **5. Hoạt động sở hữu trí tuệ, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật:**

##### *5.1. Hoạt động sở hữu trí tuệ:*

Nhiều tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đã nhận thức được vai trò của sở hữu trí tuệ trong xu thế phát triển, nên số lượng các nhãn hiệu hàng hoá, kiểu dáng công nghiệp, giải pháp hữu ích của tỉnh đã đăng ký không ngừng tăng. Năm 2011 toàn tỉnh đã có 77 đơn gửi Cục Sở hữu trí tuệ đề nghị được bảo hộ, trong đó đã có 25 hàng hóa được bảo hộ về nhãn hiệu; 01 hàng hóa được bảo hộ về kiểu dáng công nghiệp; 04 nhãn hiệu được công nhận là nhãn hiệu hàng hóa tập thể (gạo thơm Yên Dũng, Mỳ Chũ, nhung hươu Hoàn Thành, bánh đa Kê); 01 nhãn hiệu được công nhận là nhãn hiệu chứng nhận (gà đồi Yên Thế).

Để tăng cường công tác quản lý nhà nước, Sở KH&CN đã tổ chức kiểm tra về thực hiện Luật Sở hữu trí tuệ tại 10 doanh nghiệp; tổ chức 02 lớp tập huấn về sở hữu trí tuệ cho các đối tượng là xã viên hợp tác xã và các hiệp hội trên địa bàn tỉnh.

Ngoài ra, để đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về sở hữu trí tuệ, dự án cấp nhà nước: Tuyên truyền phổ biến kiến thức về sở hữu trí tuệ trên Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh tiếp tục được thực hiện giai đoạn 2. Qua đó, chuyên mục “*sở hữu trí tuệ với cuộc sống*” đã được phát sóng đều đặn vào thứ 7 hàng tuần với thời lượng 20 phút.

Trên cơ sở phân tích các tình huống có thật đã xảy ra ở Việt Nam, Sở KH&CN xây dựng cuốn cẩm nang với 30 tình huống giải quyết vi phạm về Sở hữu trí tuệ. Với lời bình, phân tích rõ ràng, ngắn gọn và đầy đủ trên cơ sở vận dụng các quy định của pháp luật có liên quan để giải quyết các tình huống, đây là tài liệu rất hữu ích cho cán bộ quản lý và những người thực thi giải quyết tranh chấp về sở hữu trí tuệ.

### *5.2. Về hoạt động sáng kiến*

Công tác phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật luôn được quan tâm, Sở KH&CN đã có văn bản đề nghị các ngành, đơn vị báo cáo và đăng ký hoạt động sáng kiến cấp tỉnh. Đến nay, công tác tổng hợp sáng kiến cấp tỉnh đang được thực hiện, sau đó Hội đồng sáng kiến của tỉnh sẽ họp để xét công nhận sáng kiến cấp tỉnh năm 2011 cho các tổ chức, cá nhân.

Đối với sáng kiến của ngành: Sở KH&CN đã ban hành quy định về hoạt động sáng kiến. Năm 2011 Hội đồng sáng kiến của Sở đã họp và có 10 sáng kiến được công nhận là sáng kiến cấp cơ sở.

## **6. Công tác Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng**

Hướng dẫn và hỗ trợ 5 doanh nghiệp áp dụng, đánh giá lại Hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến ISO 9000; Hướng dẫn 7 doanh nghiệp với 09 sản phẩm hàng hóa hợp chuẩn, 01 sản phẩm hàng hóa hợp quy; hướng dẫn các doanh nghiệp tham gia giải thưởng “Chất lượng Quốc gia” năm 2011.

Chủ trì, phối hợp với các ngành tổ chức kiểm tra đo lường, chất lượng xăng dầu lưu thông trên thị trường đối với 30 cửa hàng kinh doanh xăng dầu; kiểm tra thực hiện các quy định của Pháp luật về Tiêu chuẩn đo lường chất lượng tại 10 doanh nghiệp. Duy trì hoạt động cân đối chứng tại 9 huyện, thành phố, với tổng số 43 điểm. Kiểm tra giám sát 08 điểm cân đối chứng, kết quả các điểm đều thực hiện ghi chép số liệu mã cân đối chứng đầy đủ, có 5% mã cân sai.

Tiếp nhận và thông báo kịp thời các các bản tin cảnh báo từ TBT Việt Nam cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; chủ động khai thác các thông tin về TBT xuất bản định kỳ 2 bản tin/ tháng với số lượng 1.100 bản cung cấp tới các doanh nghiệp và mạng lưới TBT của tỉnh. Thường xuyên cập nhật cơ sở dữ liệu về văn bản pháp luật của tỉnh, trung ương phục vụ nhiệm vụ hỏi đáp về hàng rào kỹ thuật trong thương mại.

- *Công tác kỹ thuật*: Chi cục TCĐLCL cùng với 5 đơn vị mạng lưới cấp huyện đã kiểm định được 12.074 phương tiện đo các loại, trong đó có 10.239 công tơ điện 1 pha, còn lại là công tơ điện 3 pha, cột đo xăng dầu, Taximet, huyết áp kế. Kiểm nghiệm được 493 mẫu hàng hoá các loại phục vụ công tác quản lý và thanh tra, kiểm tra trên thị trường, trong đó chủ yếu là các mẫu than, mỳ chính, mứt tết; đã phát hiện 24 mẫu giả về chất lượng và nhãn mác.

### **7. Về công tác thông tin**

Trung tâm Tin học và Thông tin KH&CN đã biên tập và phát hành 6 số tạp chí KH&CN với số lượng 4.300 cuốn, sản phẩm được phát hành tới các Sở KH&CN trong cả nước và các điểm bưu điện văn hóa xã trong tỉnh; xuất bản 12 chuyên san KH&CN phục vụ nông thôn miền núi với số lượng 8.400 cuốn, sản phẩm được đông đảo nông dân đón nhận nhằm áp dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất có hiệu quả; xuất bản 5.200 bản tin chọn lọc phục vụ cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý trong tỉnh; xuất bản 9.000 cuốn lịch KH&CN phục vụ chỉ đạo sản xuất và đời sống; biên tập và xuất bản 350 cuốn kỷ yếu kết quả các đề tài, dự án KH&CN. Phối hợp với Báo Bắc Giang và Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh xây dựng 24 chuyên trang và 12 chuyên mục thông tin, tuyên truyền về các tiến bộ KH&CN áp dụng trên địa bàn tỉnh.

Để tuyên truyền về kết quả hoạt động suốt 50 năm qua, từ khi được thành lập đến nay, Sở KH&CN đã xây dựng phim tư liệu “ KH&CN tỉnh Bắc Giang 50 năm xây dựng và phát triển”. Ngoài ra, công tác phối hợp tham gia Chợ công nghệ và thiết bị tại tỉnh Quảng Nam đạt kết quả tốt, được Bộ KH&CN tặng Bằng khen.

### **8. Công tác thanh tra**

Nhằm góp phần đấu tranh chống gian lận thương mại, tránh mua phải hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng, bảo vệ lợi ích chính đáng người tiêu dùng, Thanh tra Sở đã chủ trì tổ chức cuộc thanh tra đột xuất về nhãn hiệu hàng hóa, sở hữu công nghiệp đối với sản phẩm thiết bị, điện tử theo hướng dẫn của Bộ KH&CN; tổ chức 01 cuộc thanh tra về an toàn bức xạ hạt nhân tại 11 cơ sở; 02 cuộc thanh tra về TC ĐL CL trong kinh doanh xăng dầu tại 50 cơ sở; thanh tra 2 đề tài, dự án KH&CN cấp tỉnh; thanh tra hành chính và phòng chống tham nhũng 01 đơn vị của Sở. Nhìn chung các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, chủ nhiệm đề tài, dự án chấp hành tốt pháp luật và các quy định của nhà nước. Tuy nhiên, trong quá trình thanh tra phát hiện 02 cơ sở vi phạm, Thanh tra Sở đã xử phạt hành chính là 10,5 triệu đồng.

Công tác tiếp dân và giải quyết đơn thư được duy trì thường xuyên hàng tháng, Thanh tra Sở KH&CN đã giải quyết dứt điểm 01 đơn thư khiếu nại, tố cáo về vi phạm khiếu nại công nghiệp và nhãn hiệu hàng hóa.

## 9. Kết quả hoạt động sự nghiệp

Trung tâm ứng dụng Tiên bộ KH&CN đã tổ chức triển khai thực hiện 12 mô hình ứng dụng tiên bộ KH&CN vào sản xuất và đời sống, trong đó nhiều mô hình đã phát huy hiệu quả tốt và có khả năng nhân rộng, như: Mô hình thử nghiệm chế phẩm sinh học men vi sinh hoạt tính ủ thức ăn cho gà, lợn trong chăn nuôi tại hộ gia đình; nuôi thử nghiệm giống thỏ Newzeland theo phương pháp thâm canh tại hộ gia đình; trồng thử nghiệm một số loại rau mới của Hàn Quốc và Đài Loan theo hướng VietGAP; ứng dụng kỹ thuật mới trong sử dụng bể Biogas composite, xây bể nước nóng sử dụng năng lượng mặt trời.

Trung tâm đã phối hợp với các huyện, thành phố triển khai 50 lớp tập huấn về ứng dụng và chuyển giao tiên bộ kỹ thuật cho hơn 3.000 lượt người tham gia. Phối hợp với Hội nông dân thành phố, Đài phát thanh và Truyền hình tỉnh tổ chức các cuộc hội thảo và xây dựng các chuyên đề tuyên truyền về kết quả nghiên cứu - ứng dụng tiên bộ KH&CN.

Hoạt động dịch vụ của Trung tâm ngày càng phát triển, nhiều loại chế phẩm như: chế phẩm sinh học EMINA, chế phẩm VIXURA xử lý rơm rạ, chế phẩm BALASA làm đệm lót sinh thái, men vi sinh hoạt tính, thiết bị lọc nước, hầm khí Biogas composite, các giống hoa, giống rau chất lượng cao... đã được Trung tâm mở cửa hàng cung cấp cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu.

## 10. Kết quả hoạt động KH&CN cấp huyện, ngành

- *Hoạt động KH&CN các huyện, thành phố* : Sau khi ổn định tổ chức, các phòng quản lý nhà nước về KH&CN các huyện, thành phố đã thường xuyên tuyên truyền, tập huấn chuyển giao tiên bộ khoa học kỹ thuật, hỗ trợ nông dân xây dựng mô hình ứng dụng tiên bộ KH&CN.

Bằng nguồn vốn sự nghiệp khoa học được cấp, các cơ quan quản lý KH&CN ở các huyện, thành phố đã tổ chức được trên 100 lớp tập huấn TBKT, như: Kỹ thuật trồng và chăm sóc giống lúa chất lượng cao, trồng cây màu chịu hạn; rau chế biến, sản xuất nấm ăn; nuôi trồng các cây, con đặc sản... cho trên 7 ngàn lượt người tham gia. Phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng và đài truyền thanh địa phương đưa 360 tin, bài về hoạt động khoa học và công nghệ. Phối hợp với các bộ phận nghiệp vụ của Sở tiến hành hàng chục cuộc thanh tra, kiểm tra về TC- ĐL- CL và sở hữu trí tuệ.

Trong tổng số 36 mô hình, đề tài được duyệt, sau thời gian thực hiện có một số mô hình, đề tài cấp cơ sở có khả năng ứng dụng, nhân rộng như: Cải tiến buồng đốt hơi từ đun than sang đun phế liệu nông, lâm, sản; Nghiên cứu, chế tạo máy tuốt lạc quy mô hộ gia đình; Nghiên cứu khả năng sinh sản nhân tạo của cá trắm đen tại Bắc Giang; Nuôi thử nghiệm giống thỏ Newzilan; Nhân giống chim Bồ câu lai Pháp; Nuôi nhím sinh sản...

- *Hoạt động KH&CN các ngành*: Đã có 16 ngành của tỉnh thành lập Hội đồng KH&CN và triển khai thực hiện 60 đề tài, dự án KH&CN cấp cơ sở. Trong đó ngành công - thương, ngành nông nghiệp có nhiều kết quả nghiên cứu- ứng dụng tốt; ngành y tế, ngành giáo dục đào tạo là những đơn vị có trong phong trào nghiên cứu khoa học sôi nổi. Qua công tác kiểm tra, nhìn chung các đề tài, dự án được

Thường trực Hội đồng KH&CN các ngành chỉ đạo thực hiện đảm bảo tiến độ, tổ chức quản lý đúng quy định.

### **11. Hoạt động khác**

- Sở KH&CN đã tổ chức tốt việc giao chỉ tiêu kế hoạch hoạt động sự nghiệp KH&CN cho các phòng, đơn vị thuộc sở, UBND các huyện, thành phố và một số ngành của tỉnh; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch, chương trình công tác; duy trì công tác cải cách hành chính, áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2000. Công tác bổ nhiệm, điều chuyển cán bộ, xét nâng lương hàng năm được thực hiện đầy đủ. Thực hiện tốt việc xây dựng các báo cáo định kỳ, đột xuất, thi đua khen thưởng, văn thư- lưu trữ; công tác tăng cường cơ sở vật chất thiết bị, thanh quyết toán các nguồn kinh phí,... được quan tâm thực hiện tốt. Việc tiếp nhận, trả hồ sơ tại bộ phận "một cửa" của cơ quan được quan tâm, đã có 22 hồ sơ của các tổ chức, cá nhân được tiếp nhận, xử lý đảm bảo đúng thời gian quy định. Tổ chức tốt Lễ kỷ niệm 50 năm ngày thành lập ngành KH&CN tỉnh Bắc Giang.

- *Về công tác đào tạo và hợp tác quốc tế:* Đã có 48 lượt cán bộ của Sở được cử tham gia các khóa đào tạo chuyên môn nghiệp vụ KH&CN; có 02 lượt cán bộ của Sở KH&CN được cử đi học tập kinh nghiệm về quản lý khoa học công nghệ tại Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào.

- Với tinh thần "Tương thân, tương ái" trong những ngày giáp tết Nguyên đán, Sở KH&CN đều tổ chức thăm hỏi động viên và tặng quà, quần áo, sách vở cho các hộ gia đình có điều kiện kinh tế khó khăn tại xã Vô Tranh, huyện Lục Nam. Đây là 1 trong các xã khó khăn của tỉnh được Sở KH&CN nhận giúp đỡ; trong vài năm trở lại đây điều kiện kinh tế - xã hội của xã đã khá hơn, trong đó có sự đầu tư hỗ trợ kinh phí áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật của Sở KH&CN.

## **II. ĐÁNH GIÁ**

### **1. Về kết quả đạt được**

Nhìn chung, các nhiệm vụ công tác năm 2011 đã được Sở Khoa học và Công nghệ quan tâm tổ chức triển khai thực hiện tốt, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Trong đó, một số nhiệm vụ nổi bật như: Công tác quản lý nhà nước về KH&CN được quan tâm, đẩy mạnh, nhiều văn bản quản lý về KH&CN được Sở KH&CN tích cực tham mưu cho HĐND tỉnh, UBND tỉnh ban hành (06 văn bản); công tác quản lý các đề tài, dự án cấp tỉnh và cấp nhà nước được thực hiện ngày càng chặt chẽ và đi vào nề nếp; nhiều sản phẩm đặc sản của tỉnh được Sở KH&CN hướng dẫn đăng ký bảo hộ về sở hữu trí tuệ... Hoạt động của Hội đồng KH&CN tỉnh được duy trì thực hiện tốt.

Tổ chức bộ máy các phòng, đơn vị thuộc Sở được kiện toàn; Quy chế hoạt động, quy chế chi tiêu nội bộ, quy định về công tác thi đua khen thưởng của Sở và của các đơn vị trực thuộc được điều chỉnh, bổ sung và phát huy hiệu quả tốt. Trình độ nguồn nhân lực của Sở ngày được nâng lên, nhiều cán bộ được đào tạo trên đại học.

### **2. Một số khó khăn, tồn tại**

Bên cạnh những kết quả đạt được, hoạt động KH&CN năm 2011 còn một số khó khăn, tồn tại, đó là:

- Sự phối kết hợp giữa các ngành trong hoạt động nghiên cứu ứng dụng khoa học và công nghệ chưa thật sự chặt chẽ, nhất là việc triển khai các chương trình khoa học và công nghệ có quy mô lớn.

- Việc trình duyệt các đề tài, dự án còn kéo dài. Nhiều đề tài, dự án có kết quả nghiên cứu, nghiệm thu đánh giá tốt nhưng việc tổ chức nhân rộng còn gặp nhiều khó khăn.

- Công tác xã hội hoá trong hoạt động khoa học và công nghệ làm chưa được nhiều nên chưa khơi dậy có hiệu quả tiềm lực khoa học và công nghệ trong xã hội, chưa tạo ra được các phong trào sâu rộng phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, đổi mới công nghệ trong các hoạt động sản xuất, kinh doanh. Số lượng sáng kiến cấp tỉnh đăng ký hạn chế. Những bài viết mang tính chủ đạo trong Tạp chí KH&CN còn ít.

- Chưa xây dựng được các tiêu chí để đánh giá đầy đủ về trình độ công nghệ của tỉnh.

- Hệ thống tổ chức bộ máy quản lý, hoạt động khoa học và công nghệ ở các huyện thiếu cán bộ chuyên trách (riêng huyện Hiệp Hòa đã bố trí được 01 cán bộ chuyên trách về KH&CN). Số cán bộ có trình độ chuyên sâu về nghiên cứu, chuyên giao khoa học và công nghệ, nhất là ở tuyến cơ sở còn yếu.

- Việc triển khai xây dựng 2 công trình: Trung tâm ứng dụng Tiên bộ KH&CN; Trung tâm Tin học và Thông tin KH&CN chậm so với kế hoạch.

- Đầu tư xã hội nói chung cũng như đầu tư về ngân sách cho sự nghiệp khoa học và công nghệ có tăng song chưa đáp ứng được yêu cầu. Cơ sở vật chất kỹ thuật, trang thiết bị của Sở còn hạn chế.

### **III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CHÍNH TRONG KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG KH&CN NĂM 2012**

#### **1. Phương hướng**

- Tiếp tục quán triệt triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII; Nghị quyết Trung ương 7(Khoá X) về nông nghiệp - nông dân và nông thôn; Chương trình hành động thực hiện Thông báo Kết luận số 234-TB/TU ngày 01/4/2009 của Bộ Chính trị về KH&CN.

- Ổn định tổ chức bộ máy tổ chức hoạt động của Sở KH&CN; xây dựng, củng cố tổ chức, nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống bộ máy làm công tác khoa học - công nghệ từ tỉnh đến các huyện, thành phố nhằm đáp ứng được yêu cầu của sự nghiệp phát triển khoa học - công nghệ.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền phổ biến kiến thức KH&CN phổ biến các qui định của pháp luật về KH&CN. Tiếp tục xây dựng các văn bản qui phạm pháp luật nhằm tăng cường đổi mới cơ chế chính sách; khuyến khích và tổ chức thực hiện có hiệu quả các hoạt động về sáng kiến cải tiến kỹ thuật nhằm đẩy mạnh công tác xã hội hoá trong các hoạt động KH&CN.

- Tăng cường ứng dụng các thành tựu khoa học - công nghệ, nghiên cứu, vận dụng các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, các vấn đề về khoa học xã hội và nhân văn, an ninh quốc phòng ở địa phương nhằm phát huy nhân tố con người trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ tổ quốc.



- Quan tâm ứng dụng khoa học-công nghệ thuộc các chương trình trọng điểm của tỉnh trong Chiến lược phát triển KH&CN của tỉnh đến năm 2020. Chú trọng chuyển giao khoa học - công nghệ tới các doanh nghiệp, các xã khó khăn trong tỉnh. Nâng cao hiệu quả các chương trình phối hợp với các ban, ngành của tỉnh; với các trường đại học, các viện nghiên cứu ở Trung ương.

- Tiếp tục triển khai ứng dụng các thành tựu về công nghệ sinh học, công nghệ thông tin; tạo sản phẩm KH&CN của tỉnh; xây dựng và quảng bá cho các thương hiệu hàng hóa cho các sản phẩm đặc sản của tỉnh. Tăng cường công tác quản lý tiêu chuẩn - đo lường - chất lượng, bảo vệ người tiêu dùng. Tập trung xây dựng và hoàn thành trụ sở, cơ sở vật chất kỹ thuật của 2 trung tâm thuộc Sở.

## **2. Nhiệm vụ**

### **2.1. Công tác tham mưu**

- Tham mưu cho HĐND tỉnh, UBND tỉnh ban hành nghị quyết, quyết định Quy định về chế độ hỗ trợ đầu tư đổi mới công nghệ, xây dựng thương hiệu cho các sản phẩm, hàng hóa của các hợp tác xã, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Tham mưu cho HĐND tỉnh, UBND tỉnh ban hành nghị quyết, quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 89/2007/QĐ-UBND ngày 15/11/2007 quy định mức chi phí đối với các đề án, dự án khoa học và công nghệ cấp tỉnh có sử dụng ngân sách nhà nước.

- Tham mưu cho UBND tỉnh ban hành quyết định sửa đổi Quyết định số 67/2005/QĐ-UB ngày 8/9/2005 của UBND tỉnh về quản lý tiêu chuẩn đo lường chất lượng trên địa bàn tỉnh.

### **2.2. Hoạt động nghiên cứu- ứng dụng KH&CN vào sản xuất và đời sống**

- Trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp và phát triển nông thôn: Tiếp tục đẩy mạnh triển khai các hoạt động nghiên cứu ứng dụng phục vụ Chương trình phát triển nông nghiệp hàng hoá gắn với xây dựng nông thôn mới theo Nghị quyết Đại hội đảng bộ tỉnh lần thứ XVII. Đưa nhanh ứng dụng tiến bộ KHKT, các giống cây trồng mới có năng suất cao, chất lượng tốt, có khả năng chống chịu sâu bệnh phù hợp với từng vùng sinh thái địa phương. Nghiên cứu phát triển các loại cây ăn quả có giá trị kinh tế; xây dựng và nhân rộng mô hình ứng dụng KH&CN nhằm phát triển chăn nuôi hộ gia đình sản xuất hàng hoá; xác định các loại cây lâm nghiệp có hiệu quả kinh tế cao thay thế các loại cây trồng có hiệu quả kinh tế thấp; nghiên cứu phát triển một số cây bản địa có giá trị kinh tế, cây dược liệu; bảo tồn quỹ gen các loài động thực vật quý hiếm trên địa bàn tỉnh.

Ứng dụng công nghệ sinh học và một số tiến bộ kỹ thuật để phục vụ trực tiếp sản xuất và đời sống nhân dân ở nông thôn như: Sản xuất nấm ăn, ứng dụng chế phẩm sinh học trong trồng trọt, chăn nuôi, bảo vệ môi trường.

- Trong lĩnh vực công nghiệp - TTCN: Xây dựng cơ chế chính sách hỗ trợ, khuyến khích các doanh nghiệp tổ chức nghiên cứu, ứng dụng sáng kiến cải tiến kỹ thuật, đầu tư chiều sâu, đổi mới công nghệ, thiết bị nhằm nâng cao sức cạnh tranh của các hàng hoá sản xuất trong tỉnh trên thị trường. Tiếp tục xây dựng thương hiệu một số hàng hoá đặc sản của tỉnh. Tập trung nghiên cứu, ứng dụng KH&CN ở quy mô vừa và nhỏ về bảo quản, chế biến nông lâm sản; phát triển công nghệ sản xuất

vật liệu xây dựng, cơ khí, hoá chất trên cơ sở sử dụng có hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, khoáng sản của địa phương.

Nghiên cứu áp dụng công nghệ mới trong chế biến, bảo quản nông, lâm sản, thực phẩm, sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ, sản phẩm truyền thống; ứng dụng công nghệ năng lượng mới, tiết kiệm năng lượng; hỗ trợ các doanh nghiệp đầu tư ứng dụng KH&CN, đổi mới công nghệ nâng cao chất lượng một số sản phẩm phục vụ địa bàn nông nghiệp, nông thôn.

- Lĩnh vực Văn hoá- xã hội - An ninh quốc phòng: Nghiên cứu, ứng dụng KH&CN nhằm đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo; ứng dụng mạnh mẽ các thành tựu KH&CN trong lĩnh vực y tế, chăm sóc sức khoẻ ban đầu cho nhân dân. Đẩy mạnh nghiên cứu các lĩnh vực KH&NV, tổng kết thực tiễn, xây dựng các luận cứ khoa học cho các chủ trương, phương thức đổi mới công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ đảng. Xây dựng cơ sở khoa học phục vụ cho việc quy hoạch, khai thác tiềm năng, lợi thế và phát triển du lịch tỉnh Bắc Giang.

- Lĩnh vực y tế, chăm sóc sức khoẻ cho nhân dân: Nghiên cứu việc chống nhiễm khuẩn trong các bệnh viện; ứng dụng các kỹ thuật tiên tiến phục vụ chẩn đoán và điều trị bệnh; nâng cao chất lượng các dịch vụ y tế; đề xuất các giải pháp điều trị bệnh kết hợp giữa y học hiện đại và y học cổ truyền; các biện pháp nâng cao hiệu quả công tác an toàn vệ sinh thực phẩm.

### **2.3. Công tác quản lý công nghệ, sở hữu trí tuệ, an toàn bức xạ**

- Đẩy mạnh việc tổ chức hoạt động đánh giá, thẩm định, giám định công nghệ đối với các dự án đầu tư trong tỉnh. Tăng cường quản lý các hoạt động đánh giá, thẩm định, giám định, tư vấn và quản lý các hoạt động chuyển giao công nghệ trên địa bàn.

- Xây dựng các biện pháp phát triển hoạt động sở hữu trí tuệ, thúc đẩy phong trào lao động sáng tạo, phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hoá sản xuất. Tổ chức quản lý, theo dõi, tổng hợp và tuyên truyền phổ biến các sáng kiến nhằm áp dụng rộng rãi vào sản xuất và đời sống. Hướng dẫn các đơn vị và cá nhân tham gia công tác SHTT và triển khai biện pháp bảo vệ quyền SHTT, hỗ trợ một số địa phương, doanh nghiệp xây dựng thương hiệu hàng hoá của địa phương, doanh nghiệp. Thực hiện các dự án thuộc Chương trình 68 của Chính phủ về hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ của các doanh nghiệp.

- Triển khai công tác thẩm định an toàn bức xạ và cấp giấy phép sử dụng thiết bị phát tia X dùng trong y tế cho các cơ sở hoạt động. Tổ chức quản lý, theo dõi và tổng hợp định kỳ tình hình các thiết bị bức xạ, các nguồn phóng xạ, chất thải phóng xạ và các hoạt động bức xạ. Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý và kiến thức về SHTT và ATBX đảm bảo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

### **2.4. Công tác quản lý tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng**

- Phối hợp với các Sở quản lý chuyên ngành hướng dẫn các doanh nghiệp công bố hợp chuẩn, chứng nhận hợp chuẩn, hợp quy; đánh giá chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường.

- Tiếp tục tăng cường phổ biến, hướng dẫn các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh thực hiện hoạt động chứng nhận, công nhận, công bố tiêu chuẩn chất lượng hàng

hoá và công bố hàng hoá phù hợp tiêu chuẩn; hỗ trợ các doanh nghiệp áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến (ISO 9000, ISO 14.000, SA8000...). Quản lý chặt chẽ chất lượng hàng hoá cả trong sản xuất và lưu thông. Chủ động khai thác các thông tin về TBT, xuất bản định kỳ 02 bản tin/ tháng.

- Tăng cường công tác kiểm tra chất lượng hàng nhất là dịp Tết Nguyên Đán, tết Trung thu...nhằm bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. Duy trì mạng lưới kiểm định, hiệu chỉnh phương tiện đo trên địa bàn các huyện. Duy trì hoạt động cân đối chứng ở tất cả các huyện, thành phố trong tỉnh.

### **2.5. Công tác thông tin KH&CN**

- Tăng cường tuyên truyền phổ biến kiến thức KH&CN, nhất là việc ứng dụng các TBKT phục vụ phát triển nông nghiệp và nông thôn trên các phương tiện thông tin đại chúng. Nâng cao chất lượng các ấn phẩm tạp chí KH&CN, lịch khoa học, thông tin kinh tế KH&CN phục vụ lãnh đạo, quản lý, thông tin công nghệ ứng dụng TBKT tại địa phương. Xây dựng trụ sở, cơ sở vật chất Trung tâm Tin học và Thông tin KH&CN đủ mạnh đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế, xã hội của địa phương.

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất cho CNTT; xây dựng và ứng dụng các chương trình phần mềm phù hợp trong từng lĩnh vực. Duy trì áp dụng, phát huy hiệu quả phần mềm quản lý Net office trong toàn Sở.

### **2.6. Công tác thanh tra KH&CN**

Phối hợp với các đơn vị chức năng có liên quan ở địa phương phổ biến, quán triệt các văn bản quy định pháp luật về thanh tra KH&CN. Xây dựng và thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra trên các lĩnh vực theo chức năng quản lý của ngành có trọng tâm, trọng điểm và hiệu quả. Chú trọng tới công tác thanh tra về đo lường, chất lượng xăng dầu, thanh tra về sở hữu công nghiệp; thanh tra, kiểm tra về chất lượng hàng hoá, thanh tra kết quả thực hiện một số đề tài, dự án KH&CN cấp tỉnh; thanh tra việc chấp hành Luật KH&CN của tổ chức, cá nhân trên địa bàn.

### **2.7. Hoạt động KH&CN cấp huyện**

Đẩy mạnh hoạt động tư vấn của Hội đồng KH&CN cấp huyện trong việc định hướng, lựa chọn các TBKT áp dụng vào địa phương. Tăng cường công tác ứng dụng chuyên gia KH&CN, đặc biệt trong lĩnh vực nông-lâm nghiệp và phát triển nông thôn. Tiếp tục thực hiện các mô hình ứng dụng tiến bộ KHKT vào sản xuất và đời sống. Tăng cường phối hợp chặt chẽ giữa huyện, thành phố với các bộ phận chuyên môn của Sở để làm tốt công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực KH&CN, TCDLCL, thanh tra...

## **IV. ĐỀ NGHỊ**

Để thực hiện tốt các nhiệm vụ KH&CN đặt ra trong năm 2012, Sở Khoa học và Công nghệ có một số đề nghị, như sau:

- Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo để bố trí 01 cán bộ biên chế chuyên trách làm công tác quản lý KH&CN ở mỗi huyện, thành phố.

- Đề nghị Bộ KH&CN, UBND tỉnh tiếp tục xem xét phê duyệt cho triển khai mới các dự án thuộc Chương trình xây dựng mô hình ứng dụng KH&CN phục vụ phát triển KT-XH nông thôn và miền núi, Chương trình phát triển sở hữu trí tuệ tại tỉnh Bắc Giang đã đăng ký.

- Đề nghị UBND tỉnh tiếp tục tạo điều kiện để triển khai và hoàn thành tốt việc xây dựng trụ sở làm việc của Trung tâm ứng dụng Tiến bộ KH&CN.

- Đề nghị được tăng mức đầu tư kinh phí sự nghiệp KH&CN của tỉnh đảm bảo đạt tỷ lệ trên 1% so với tổng chi ngân sách toàn tỉnh để có điều kiện hỗ trợ các doanh nghiệp đổi mới công nghệ và thực hiện các dự án thuộc Chương trình nông thôn, miền núi . /.

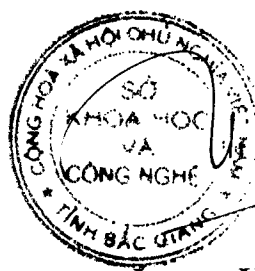
**Nơi nhận:**

- Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh (b/c);
- Bộ KH&CN (b/c);
- Ban Tuyên giáo TU, CA tỉnh (Phòng PA17), Sở KH&ĐT, Cục Thống kê (p/h);
- Lưu: VT, KH-TC.

**Bản điện tử:**

- Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Sở KH&ĐT;
- Cục Thống kê;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở (t/h).

**KT.GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Lương Văn Thành**